



1. Dẫn nhập

Hình thành một trung tâm tài chính, tạo ra nhân tố tích cực để điều chỉnh cấu trúc kinh tế, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển TP.HCM theo hướng hiện đại là sự lựa chọn đúng trong bối cảnh hội nhập toàn cầu ngày nay. Về điều kiện vị trí địa lý tự nhiên thì điều này có vẻ khả thi vì TP.HCM có một lợi thế về mặt địa lý nhất định. Xét đến các yếu tố kinh tế, thể chế thì khả năng cạnh tranh với các trung tâm tài chính khác trong khu vực của TP.HCM là rất thấp. Trong các yếu tố này, thì yếu tố quy mô nền kinh tế không thể cải thiện một sớm một chiều, nhưng có những yếu tố về mặt thể chế có thể cải thiện được ngay. Do đó, để có thể đạt được mục tiêu của mình, TP.HCM nói riêng, VN nói chung cần quan tâm cải thiện những yếu tố thuộc khả năng chủ quan của mình.

2. Lý thuyết về trung tâm tài chính

2.1 Định nghĩa

Khi nói về trung tâm tài chính, các nhà kinh tế thường đề cập đến những thành phố được biết đến với sự nổi bật về kinh tế, chính trị và văn hóa, chẳng hạn như: New York, Tokyo, Hồng Kông, Singapore, Amsterdam... Theo Kindleberger

(1974, trang 6) [1] “ Các trung tâm tài chính làm cân bằng xuyên suốt thời gian tiết kiệm và đầu tư của các nhà kinh doanh và chuyển giao vốn từ những người tiết kiệm đến người đầu tư... Các trung tâm tài chính là nơi thực hiện chuyên môn hóa các chức năng trung gian thanh toán, tín dụng trong nước và quốc tế ...”. Dựa trên quan điểm của Kindleberger, một số nhà kinh tế đương đại quan niệm trung tâm tài chính như là nơi có sự tập trung cao các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng và trung gian tài chính trong các thành phố lớn. Từ đó, có thể định nghĩa trung tâm tài chính là một thành phố có mức độ phát triển tài chính cao, với sự tập trung một số lượng lớn các định chế tài chính và việc làm trong lĩnh vực tài chính.

2.2 Tính hội tụ để một thành phố có thể trở thành trung tâm tài chính

Khi xem xét một trung tâm tài chính cần chú trọng đến các yếu tố hội tụ của nó.

- Trước hết, cần trả lời câu hỏi tại sao các trung tâm tài chính lại được thành lập trong các thành phố nhất định?

Trung tâm tài chính đặt ở thành phố lớn nhằm vào các mục đích tài trợ cho: các hoạt động thương mại và vận chuyển hàng hải, giao thông vận tải để hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, công nghệ, chính

phủ và các chính quyền đô thị thực hiện các dự án đầu tư công, cá nhân và hộ gia đình. Đồng thời với sự hội tụ các định chế tài chính có quy mô lớn, trung tâm tài chính cung cấp hàng loạt các dịch vụ tài chính cho cả nước, khu vực và thế giới như: ngân hàng; thị trường chứng khoán; bảo hiểm; kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính.

Với các yếu tố hội tụ trên, trung tâm tài chính mang lại nhiều lợi ích tiềm năng cho thành phố, cụ thể là: Giá trị mới tạo ra tăng nhanh; cần ít chi phí đầu tư tài sản cố định; không gây ô nhiễm; gia tăng nguồn thu cho nhà nước từ thuế đánh trên các hoạt động tài chính; hệ thống ngân hàng hoạt động hiệu quả hơn thông qua sự cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài. Trong các lợi ích nêu trên thì sự lôi cuốn đặc biệt đối với nhiều quốc gia đó là: (i) giá trị gia tăng của nền kinh tế và (ii) khả năng thành lập một trung tâm tài chính nhanh chóng, không cần nhiều vốn để đầu tư đáng kể vào các nhà máy, công nghệ có chi phí cố định cao như trong nhiều ngành công nghệ khác đòi hỏi.

- Câu hỏi thứ hai, tại sao trung tâm tài chính chỉ thành lập ở thành phố này mà không ở thành phố khác trong một quốc gia?

Trước hết phải kể đến yếu tố hội tụ về kinh tế của các trung tâm tài chính. Lịch sử phát triển cho thấy tất cả các trung tâm tài chính của thế giới (như Paris, London, New York, Singapore, Hồng Kông...) được phát triển dựa trên nền tảng của một trung tâm thương mại. Các trung tâm tài chính này đều tọa lạc ở các thành phố có sự hội tụ các đặc điểm nổi bật như: đầu mối giao thương trong và ngoài nước; đầu mối kinh tế, thương mại và dịch vụ có tầm cỡ cả nước, khu vực và thế giới. Với vị trí như vậy, các trung tâm tài chính là nơi có sức hút mãnh liệt các định chế tài chính trong và ngoài nước đặt văn phòng hoạt động, là nơi thực hiện hàng loạt các hoạt động tài chính. Bên cạnh các yếu tố nội sinh của trung tâm thương mại, cần xem xét thêm tập hợp các yếu tố kinh tế đồng nhất để một thành phố có thể phát triển thành trung tâm tài chính, như là sự cạnh tranh, sự đổi mới và chính sách đầu tư công (John Colin Yee, 2006).

3. Các yếu tố hội tụ và thách thức phát triển trung tâm tài chính TP.HCM

3.1 Các yếu tố hội tụ

Xét về các yếu tố hội tụ của một trung tâm tài

chính, TP.HCM về cơ bản đã đáp ứng được so với các thành phố khác trong cả nước, kể cả Hà Nội. Do vậy, phát triển TP.HCM thành trung tâm tài chính của cả nước và khu vực là một lựa chọn đúng. Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2010 đã khẳng định: "Phát triển mạnh các dịch vụ thương mại, tài chính, ngân hàng, viễn thông, du lịch, vận tải; phát triển tốt thị trường hàng hóa, thị trường tài chính... để từng bước xây dựng TP.HCM trở thành trung tâm thương mại, tài chính... của cả nước và khu vực Đông Nam Á".

Thật vậy, với các ưu thế về mặt địa lý, con người và các thế mạnh khác, trước ngày miền Nam giải phóng, TP. HCM đã là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội đầy năng động của cả miền Nam VN. Vị trí đó cũng không hề thay đổi sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TP.HCM hiện là hạt nhân của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam - một khu vực được đánh giá là năng động nhất cả nước. So với một số thành phố lớn trong nước thì TP.HCM vượt trội hẳn về tiềm lực phát triển kinh tế. Theo số liệu thống kê năm 2004, GDP của TP.HCM cao gấp 2,5 lần GDP của Hà Nội và gấp 7 lần Hải Phòng; thu NSNN của TP.HCM gấp 2,5 lần Hà Nội; giá trị SXCN gấp 3 lần Hà Nội; tổng mức bán lẻ cao gấp 2 lần Hà Nội. TP.HCM không có những lợi thế như Hà Nội xét trên các khía cạnh là trung tâm chính trị - văn hóa (nơi đóng trụ sở chính của các Bộ và đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước VN, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các tổng công ty lớn của Nhà nước...), nhưng lại có nhiều lợi thế về tiềm năng kinh tế - tài chính để phát triển thành trung tâm tài chính có tầm cỡ trong khu vực hơn so với Hà Nội, như là: (i) có cảng biển quốc tế nối liền trực tiếp với các nước trong khu vực; (ii) được bao bọc, đặt trong vùng giàu tiềm năng kinh tế và năng động nhất cả nước; (iii) có mạng lưới ngân hàng thương mại cổ phần năng động, hoạt động rộng khắp cả nước; và (iv) có lợi thế về quy mô kinh tế - tài chính: chiếm đến 20% GDP, 30% tổng thu ngân sách, 26% số doanh nghiệp và doanh thu của các doanh nghiệp (gấp 1,5 lần Hà Nội), 30% tổng dư nợ cho vay và vốn huy động của các ngân hàng cả nước, hơn 30% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước; thu hút 1/3 số dự án FDI, có lúc chiếm tới 41% vốn FDI đầu tư vào VN.

Với tất cả lợi thế trên, có thể khẳng định rằng, hiện nay TP.HCM đang là trung tâm tài chính lớn

nhất của VN. Tính đến cuối năm 2006, thành phố đã quy tụ 697 tổ chức tín dụng, gồm 276 các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng thương mại nhà nước, 368 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần, 5 ngân hàng liên doanh, 27 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 công ty có thuê tài chính, 3 công ty tài chính. Tuy là vậy, vai trò của thành phố hiện mới chỉ phát huy ở khu vực phía Nam, mức độ tác động và chu chuyển vốn trên phạm vi cả nước vẫn còn ở mức khiêm tốn. Dĩ nhiên để trở thành trung tâm tài chính quốc tế thì khoảng cách còn xa hơn. Chính vì vậy, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế vấn đề là cần xem xét liệu trung tâm tài chính TP.HCM đã phát triển đúng với tiềm năng của nó hay chưa? Có thể xây dựng TP.HCM trở thành một trung tâm tài chính có tầm vóc không chỉ của cả nước mà của cả khu vực được hay không?

3.2 Các thách thức đối với thành phố

Trung tâm tài chính TP.HCM trên con đường phát triển để xứng tầm quy mô của cả nước và khu vực gặp phải không ít các thách thức.

- Về cơ chế và cơ sở hạ tầng:

Mô hình quản lý của chính quyền thành phố hiện nay còn có khoảng cách khá xa so với mô hình quản lý của một chính quyền đô thị. Hệ lụy của nó là không khơi dậy hết tiềm năng và động lực phát triển của đô thị. Quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền thành phố trong quản lý lĩnh vực tài chính – ngân hàng còn nhiều giới hạn. Do vậy, vai trò của chính quyền thành phố trong việc hỗ trợ và phát triển thị trường tài chính khá mờ nhạt. Bên cạnh đó, mặc dù là trung tâm kinh tế, đầu mối quan trọng trong lưu thông hàng hóa trong nước và quốc tế nhưng cơ sở hạ tầng của thành phố quá yếu kém. Hạ tầng giao thông chưa xứng tầm của một thành phố công nghiệp lớn nhất cả nước; sân bay, hải cảng chưa đủ sức cạnh tranh với các nước trong khu vực. Hệ thống cơ sở hạ tầng yếu kém làm gia tăng chi phí giao dịch, tạo rào cản cho sự phát triển trung tâm tài chính.

- Cấu trúc và năng lực kinh doanh của các định chế tài chính trên địa bàn TP.HCM còn yếu kém so với chuẩn khu vực và quốc tế.

+ So với yêu cầu phát triển của TP.HCM, đặc biệt nhu cầu vốn đầu tư trung, dài hạn cho xây dựng cơ sở hạ tầng thì hệ thống tài chính với cấu trúc như hiện nay khó đáp ứng được. Các định chế ngân hàng còn hạn chế về quy mô, các dịch vụ tài chính – ngân hàng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu

ngày càng tăng với tốc độ nhanh của thành phố. Trong khi đó, các định chế phi ngân hàng số lượng còn ít, loại hình hoạt động còn đơn điệu nên chưa thật sự là kênh cung cấp vốn trung – dài hạn. Nét nổi bật trong bức tranh về các định chế tài chính phi ngân hàng là vai trò của quỹ đầu tư địa phương và loại hình đầu tư. Thế nhưng, việc quản lý các nguồn vốn của quỹ đầu tư địa phương vẫn chưa đạt hiệu quả, trong khi các quỹ đầu tư nước ngoài chủ yếu vẫn đang thăm dò. Tác động của các quỹ đầu tư đối với phát triển trung tâm tài chính TP.HCM vẫn đang được kỳ vọng.

+ Hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần tuy phát triển mạnh nhất so với cả nước nhưng so với khu vực thì vẫn còn nhỏ bé về quy mô và thiếu kinh nghiệm trong các dịch vụ tài chính quốc tế, phân tích thị trường và thẩm định dự án. Các tiêu chuẩn và thông lệ về công khai minh bạch các kết quả hoạt động chưa được tuân thủ và áp dụng chưa thường xuyên. Dư nợ tín dụng khoảng 55% GDP thấp xa so với khu vực (trên 80% GDP). Tỷ lệ sinh lời ROE chỉ đạt 6% (mức khu vực là 13 – 15%).

+ Mạng lưới ngân hàng thương mại phát triển mạnh mẽ, liên kết lỏng lẻo, khó có thể tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cấp chất lượng dịch vụ.

- Thị trường tài chính yếu kém cả về quy mô và chất lượng.

Thị trường liên ngân hàng với chức năng điều tiết vốn ngắn hạn cho các ngân hàng song hoạt động không hiệu quả. Ngân hàng Nhà nước chưa thực hiện tốt chức năng người cho vay cuối cùng để ổn định tiền tệ. Quy mô của thị trường này còn quá nhỏ với doanh số giao dịch hằng năm chỉ khoảng 2%-3% GDP. Thị trường tiền tệ chưa có các nhà tạo lập thị trường (market maker) như các công ty môi giới, công ty kinh doanh, công ty xếp hạng.

Thị trường chứng khoán tập trung mới đi vào vận hành, cổ phiếu niêm yết chưa đại diện cho các nhóm ngành trong nền kinh tế, chưa thu hút rộng rãi nhiều doanh nghiệp tham gia niêm yết và phát hành chứng khoán ở đây để tăng vốn mà chủ yếu là giao dịch những chứng khoán phát hành trước đó với quy mô khá khiêm tốn. Giữa thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán chưa liên thông, bất nhịp trong việc điều hòa vốn cho nền kinh tế.

Hiện tại, trung tâm tài chính TP.HCM còn thiếu vắng các nhà đầu tư chuyên nghiệp, lập tạo thị trường như các quỹ đầu tư, các công ty ủy thác,

các nhà môi giới tiền tệ nên dẫn đến tình trạng: các sản phẩm tài chính còn đơn điệu, tính thanh khoản thị trường kém, rủi ro trong đầu tư cao. Những yếu kém này là thử thách không nhỏ cho trung tâm tài chính TP.HCM trong quá trình hội nhập. Sự phát triển các nhà tạo lập thị trường có tổ chức sẽ tạo ra công nghệ quản lý tài sản được xem như là bước đi quan trọng cho sự phát triển trung tâm tài chính.

Từ thực trạng yếu kém trên cho thấy, mặc dù là trung tâm tài chính có quy mô lớn nhất của VN, nhưng để trở thành đầu tàu khai thông và chuyển tải vốn phục vụ cho sự phát triển kinh tế của cả nước thì trung tâm tài chính TP.HCM cần phải phát triển hơn nữa về lượng lẫn về chất. Vả lại, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, so với trung tâm tài chính của các nước trong khu vực thì trung tâm tài chính TP.HCM còn có một khoảng cách khá xa. Đóng góp của ngành tài chính – ngân hàng trong GDP trên địa bàn còn thấp, khoảng 5% GDP. Quy mô thị trường chứng khoán còn khá nhỏ bé, chưa trở thành kênh chuyển tải có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và tạo ra tính thanh khoản cao của các chứng khoán. Khối lượng ngoại tệ giao dịch trên thị trường ngoại hối còn quá nhỏ. Doanh thu mua ngoại tệ vào khoảng 20 tỷ USD/năm, bình quân mỗi ngày chưa đến 60 ngàn USD, vì thế chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu các giao dịch vãng lai và giao dịch vốn trong nước và quốc tế. Các hệ thống định chế tài chính chưa thể so sánh với các nước trong khu vực. Vốn thấp nên làm hạn chế rất nhiều đến việc phát triển các dịch vụ tài chính, khả năng đổi mới và hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, mở rộng khả năng huy động vốn, mở rộng đầu tư và cho vay.

4. Quan điểm, đặc điểm và lộ trình phát triển trung tâm tài chính TP.HCM

4.1 Quan điểm

(1) Phát triển trung tâm tài chính TP.HCM phải gắn liền đặc thù của một nền kinh tế đang chuyển đổi

Sự phát triển khu vực tài chính của VN và trung tâm tài chính TP.HCM nói riêng chắc chắn có những nét đặc thù riêng. Các trung tâm tài chính lớn của thế giới như London và New York gắn liền sức mạnh tài chính của các tập đoàn tài chính đa quốc gia. Tokyo trở thành trung tâm tài chính khi Nhật trở thành cường quốc kinh tế. VN sẽ không có cơ hội như vậy trong thời gian trước mắt. Với một nền kinh tế đang chuyển đổi, khu vực tài chính của VN phát triển phải gắn liền với tăng trưởng kinh tế bền vững với sự ổn định chính trị và quản lý có hiệu quả các nguồn lực xã hội.

(2) Hệ thống tài chính TP.HCM cần được phát triển đồng bộ, gồm:

+ Phát triển thị trường tài chính

- Thị trường tiền tệ: Hình thành sàn giao dịch tập trung của thị trường tiền tệ tại TP.HCM. Từng bước kết nối thị trường tiền tệ tại TP.HCM với thị trường tiền tệ khu vực.

- Thị trường trái phiếu: Phát triển mạnh mẽ thị trường trái phiếu dài hạn thông qua phát hành trái phiếu kho bạc có thời hạn từ 10 năm trở lên, chiếm vào khoảng 20-30% thị trường trái phiếu, khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài mua trái phiếu bằng việc xúc tiến phát triển thị trường phái sinh trái phiếu kho bạc. Xúc tiến phát hành trái phiếu đối với người không cư trú trên cơ sở cải tiến thủ tục phát hành phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.



- Thị trường cổ phiếu: Tăng cường tính minh bạch và hiệu quả giao dịch. Quản lý thị trường cần được cải thiện bằng việc tăng cường vai trò của các nhà đầu tư có tổ chức, giảm bớt chi phí giao dịch. Tạo lập một thị trường thân thiện với người đầu tư cũng như có chiến lược gắn kết thị trường trong nước thị trường khu vực.

- + Phát triển công nghệ quản lý tài sản: Tập trung phát triển công nghệ quản lý tài sản đối với quỹ hưu trí của bảo hiểm xã hội và quản lý nợ chính phủ theo mô hình quản lý nợ - tài sản (ALM). Có chính sách hình thành và phát triển quỹ hưu trí tư nhân, thu hút các công ty quản lý tài sản nước ngoài tham gia vào thị trường tài chính trong nước.

- + Tăng cường mạng lưới công nghệ tài chính toàn cầu nhằm thu hút các định chế tài chính nước ngoài và khuyến khích các định chế tài chính trong nước mở rộng quy mô cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh trong sự cạnh tranh gay gắt với các định chế tài chính nước ngoài.

- + Hoàn thiện hệ thống giám sát và các quy định tài chính.

4.2 Đặc điểm của trung tâm tài chính TP.HCM

Xuất phát từ những lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần năng động, trung tâm giao dịch chứng khoán có nhiều tiềm năng phát triển, quy mô kinh tế và thương mại lớn nhất cả nước, trung tâm tài chính TP.HCM có những đặc điểm sau:

- Hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn thành phố lớn mạnh dẫn theo đó sẽ: (i) Vươn rộng ra khắp cả nước để thu hút và chuyển tải vốn từ khu vực phía Nam cho các khu vực khác trong nước; (ii) mở rộng phạm vi hoạt động trên thị trường tài chính khu vực để trở thành kênh chuyển tải vốn trong nước và nước ngoài.

- Phát triển Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ là lợi thế lớn cho trung tâm tài chính TP.HCM. Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ tạo ra nhiều nhân tố mới thu hút các định chế tài chính nước ngoài tham gia; mở ra nhiều cơ hội thu hút các công ty có quy mô lớn tham gia niêm yết.

- Trung tâm tài chính TP.HCM phát triển theo mô hình đầy đủ các chức năng: (i) Phòng chống rủi ro và gia tăng tính thanh khoản của thị trường; (ii) cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính;

- (iii) khai thác các luồng vốn để cung cấp vốn cho các chủ thể trong và ngoài nước.

4.3 Lộ trình phát triển trung tâm tài chính TP.HCM

- Giai đoạn 2009 – 2010: Tập trung chấn chỉnh, phát triển hệ thống tài chính trong nước để đảm nhận tốt chức năng chuyển tải vốn từ những chủ thể thừa vốn đến các chủ thể thiếu vốn trong nước, phục vụ cho sự phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, cụ thể:

- Tái cấu trúc quy mô và phạm vi của các hoạt động của trung tâm tài chính. Mở rộng và thu hút sự tham gia của ngày càng nhiều các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia. Số lượng, chủng loại, cơ cấu các dịch vụ tài chính cần được cải thiện với chi phí thấp và đạt các tiêu chuẩn quốc tế...

- Nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, các dịch vụ hỗ trợ thị trường và đội ngũ nhân lực liên quan đến các hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính, không ngừng được cải thiện cả về lượng và chất, cũng như phát triển các mối quan hệ phối hợp, trực tiếp, liên thông trên phạm vi toàn quốc và quốc tế hoá.

- Cải thiện tính minh bạch của thị trường chứng khoán. Từng bước phát triển quản lý tài sản như là một công nghệ chủ đạo và thu hút nhiều định chế quản lý tài sản nước ngoài tham gia. Phát triển Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP.HCM (HIFU) thành công ty quản lý tài sản có tầm vóc khu vực. Quản lý tài sản tốt: (i) Góp phần phân bổ và sử dụng vốn trên thị trường tài chính có hiệu quả hơn; (ii) tạo gắn kết giữa các lĩnh vực: sản xuất kinh doanh, chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng trong quá trình xây dựng quản lý tài sản; và (iii) tạo ra cơ chế phòng ngừa rủi ro, góp phần ổn định thị trường và bảo vệ lợi ích các nhà đầu tư.

- Giai đoạn từ năm 2011- 2020: Trung tâm tài chính phát triển, nổi lên như là trung tâm quản lý tài sản bằng cách thu hút các công ty quản lý tài sản hàng đầu của thế giới đặt văn phòng và chi nhánh hoạt động trên địa bàn TP.HCM; mở rộng vai trò của các định chế tài chính nước ngoài trong việc cung cấp vốn cho những người sử dụng vốn trong nước; các định chế tài chính trong nước phát triển và vươn ra cung cấp vốn cho những người sử dụng vốn nước ngoài.

- Từ năm 2021 trở đi: Đưa TP.HCM trở thành

trung tâm tài chính quan trọng của khu vực và châu Á với đặc điểm chuyên môn hóa cao về công nghệ quản lý tài sản và phát triển thị trường hải ngoại (offshore) cung cấp các dịch vụ trung gian giữa những người cung cấp vốn ngoài nước và những người sử dụng vốn ngoài nước.

5. Các kiến nghị và giải pháp

5.1 Kiến nghị với Chính phủ

Chính phủ có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển trung tâm tài chính TP.HCM xét trên các khía cạnh: thiết lập cơ chế và chính sách.

Trước hết, Chính phủ cần thành lập Ủy ban xúc tiến và phát triển trung tâm tài chính TP.HCM. Ủy ban này có nhiệm vụ: Xây dựng chiến lược phát triển tổng thể trung tâm tài chính; tổ chức điều phối giữa các ngành, bộ chủ quản và Ủy ban Nhân dân TP.HCM rà soát các chính sách, chế độ, xây dựng khuôn khổ pháp lý phục vụ cho việc phát triển trung tâm tài chính TP.HCM. Thứ hai, thiết lập cơ chế, tăng cường trách nhiệm và quyền hạn cho chính quyền thành phố trong quản lý lĩnh vực tài chính trên địa bàn. Thứ ba, xây dựng mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố.

5.2 Kiến nghị với Bộ Tài chính

Bộ Tài chính đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển trung tâm tài chính của thành phố xét trên khía cạnh phát triển hệ thống thị trường vốn.

Trong giai đoạn 2009-2010, Bộ Tài chính cần có những quyết sách thiết thực hơn nữa trong việc kích cung, kích cầu chứng khoán, cải cách hệ thống luật pháp, chuẩn mực kế toán, kiểm toán để gia tăng tính thanh khoản và độ sâu thị trường. Kỳ vọng đến giai đoạn (2011-2020), thị trường chứng khoán thực sự trở thành một trong những trụ cột chính của thị trường vốn, khi đó thị trường mang tính đại chúng và được quốc tế hóa, dần nhận tốt chức năng khai thác và huy động vốn cho đầu tư phát triển của nền kinh tế với quy mô ngày càng lớn.

Từng bước tự do hóa thị trường chứng khoán TP.HCM nhằm tạo động lực thúc đẩy thị trường chứng khoán trong nước, không ngừng hoàn thiện thể chế tài chính để tiếp nhận dòng vốn quốc tế và ngăn chặn các cú sốc bên ngoài. Mở cửa thị trường chứng khoán, các nhà đầu tư nước ngoài với những kỹ năng và thông tin tốt hơn sẽ kiểm soát có hiệu quả các công ty mà họ đang đầu tư cổ

phiếu. Tự do hóa thị trường cổ phiếu tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty trong nước tiếp cận thị trường vốn dài hạn để huy động vốn.

5.2 Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước

Ngân hàng Nhà nước đóng vai trò quan trọng đối với phát triển trung tâm tài chính của thành phố xét trên các khía cạnh phát triển hệ thống thị trường tiền tệ.

- Thứ nhất, hình thành sàn giao dịch thị trường tiền tệ TP.HCM nhằm: (i) Tạo ra cơ sở hạ tầng tài chính giúp Ngân hàng Nhà nước thực hiện tốt chính sách tiền tệ; (ii) kết nối với thị trường chứng khoán TP.HCM tạo ra "binh thông nhau" để điều tiết lãi suất và cung cầu vốn giữa hai thị trường. Thị trường tiền tệ TP.HCM phát triển trên cơ sở: hiện diện các nhà chiết khấu chuyên nghiệp; những người môi giới tiền tệ trong nước và quốc tế; đa dạng hóa các giấy tờ có giá ngắn hạn; hình thành trung tâm thông tin, dữ liệu về hoạt động ngân hàng trong nước và trên thế giới, đồng thời hình thành lãi suất Vibor của thị trường liên ngân hàng.

- Phát triển thị trường ngoại hối để giải quyết nhanh chóng nhu cầu thanh toán ngoại tệ cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các cá nhân tham gia giao dịch trên tài khoản vãng lai và tài khoản vốn; đồng thời tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước phối hợp, điều hòa giữa hai khu vực thị trường ngoại tệ và nội tệ một cách thống suốt. Phát triển thị trường ngoại hối cần tập trung:

+ Phát triển các chủ thể tạo lập thị trường gồm các chủ thể tham gia thị trường ngoại hối: ngân hàng thương mại, công ty môi giới tiền tệ, công ty đa quốc gia, công ty quản lý danh mục đầu tư... Thị trường cần có sự hiện diện các công ty môi giới tiền tệ chuyên nghiệp để kết nối nhanh chóng cung - cầu tiền tệ, giữa thị trường trong nước và quốc tế. Cần hình thành hiệp hội các nhà kinh doanh ngoại tệ trên thị trường ngoại hối.

+ Thành lập Ủy ban thị trường ngoại hối với mục đích phát triển thị trường ngoại hối TP.HCM như là trung tâm giao dịch ngoại hối trong khu vực, cụ thể: (i) Tách chức năng quản lý kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước của Vụ Quản lý Ngoại hối như hiện nay; (ii) tăng cường giám sát sự phát triển của thị trường ngoại hối và đưa ra các giải pháp thích hợp cho sự phát triển của thị trường; (iii) nghiên cứu các vấn đề kỹ thuật và chuẩn mực quốc tế để phát triển thị trường ngoại hối; và (iv) phục vụ như là một kênh thông tin và

đối thoại giữa người tham gia thị trường và Ngân hàng Nhà nước.

- Phát triển thị trường vàng: Thị trường vàng ổn định là công cụ hữu ích để Ngân hàng Nhà nước ổn định lưu thông tiền tệ và tỷ giá hối đoái. Phát triển thị trường này cần tập trung: (i) Thành lập sàn bán đấu giá vàng tập trung; (ii) quốc tế hóa thị trường vàng, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia kinh doanh vàng trên thị trường trong nước; và (iii) phát triển hệ thống người môi giới vàng để kết nối thị trường vàng trong nước với thị trường vàng trong khu vực và quốc tế.

5.3 Kiến nghị với chính quyền TP.HCM

Chính quyền thành phố phải là “người chủ trì” trong việc lựa chọn chiến lược phát triển trung tâm tài chính xét trên các khía cạnh: phối hợp, hỗ trợ và kích thích.

- Về phối hợp:

Thành lập Ủy ban phát triển trung tâm tài chính của thành phố để cùng phối hợp với các cơ quan trung ương định hướng phát triển hệ thống tài chính trên địa bàn và chia sẻ thông tin hoạt động của toàn bộ hệ thống. Đồng thời, tăng cường hợp tác và trao đổi kinh nghiệm với các trung tâm tài chính khu vực và thế giới trong các lĩnh vực xây dựng thị trường tài chính, đổi mới sản phẩm tài chính, kiểm soát rủi ro ngân hàng và đào tạo nhân lực.

- Về hỗ trợ và kích thích bao gồm các chính sách:

+ Quy hoạch trung tâm tài chính của TP.HCM. Vị trí chính của trung tâm tài chính TP.HCM trong tương lai phụ thuộc nhiều vào tiến độ đầu tư khu đô thị mới Thủ Thiêm. Trong thời gian trước mắt, chính quyền TP.HCM cần chỉnh trang lại khu vực trung tâm tài chính của TP.HCM trên địa bàn Quận 1 - nơi tập trung định chế tài chính đặt trụ sở và văn phòng cũng như trung tâm giao dịch thị trường chứng khoán đang hoạt động.

+ Quyết liệt trong việc thực hiện chính sách cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của TP.HCM. Tạo điều kiện cho các ngân hàng nước ngoài mở chi nhánh hay văn phòng đại diện tại TP.HCM. Có chính sách thu hút một số định chế tài chính nước ngoài tham gia góp vốn vào các ngân hàng thương mại cổ phần tại TP.HCM nhằm nâng cao năng lực tài chính và hiện đại hóa công nghệ quản lý. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính để góp phần

giảm chi phí giao dịch và nâng cao hiệu quả hoạt động chu chuyển vốn cũng như cung cấp các dịch vụ tài chính. Tăng cường năng lực hoạt động của HIFU để góp phần tích cực vào sự phát triển thị trường vốn của TP.HCM. Khuyến khích phát triển phần mềm, thông tin tài chính, kế toán và kiểm toán, tư vấn đầu tư, dịch vụ tài chính hợp pháp để cải thiện các dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của các định chế tài chính.

+ Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển trung tâm tài chính. Chính vì tính khan hiếm của các nguồn lực nên chúng ta phải lựa chọn các nhân tố quyết định tới tăng trưởng kinh tế thành phố. Một trong các yếu tố được xem là quan trọng nhất chính là vốn đầu tư phát triển xã hội. Nghiên cứu và phát triển mô hình hợp tác công tư (PPP) để thu hút vốn từ khu vực tư để phát triển và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của thành phố.

+ Đơn giản hóa thủ tục hành chính để thu hút các chuyên gia nước ngoài đến làm việc tại thành phố. Có chính sách khen thưởng thích đáng cho các chuyên gia tài chính và đổi mới hoạt động tài chính. Đồng thời, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các sáng kiến về tài chính.

Chú thích:

[1] The Formation of Financial Centers, 1974, Precton.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sử Đình Thành & Bùi Thị Mai Hoài (2007), *Phát triển thành phố thành trung tâm tài chính*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
2. Thomas Gehrig, *Cities and the Geography of Financial Centers*, University of Freiburg and CEPR, 5/1998.
3. Kindleberger (1974), *The Formation of Financial Centers: A study of comparative economic history*, 1974, Precton.
4. Jao, 1997, School of Economic and Finance, Hong Kong University; Thomas Gehrig, *Cities and the Geography of Financial Centers*, University of Freiburg and CEPR, 5/1998.
5. John Colin Yee (2006), *The Formation of American Financial Centers*, Honors Thesis.